

Số: 69 /BC- HĐQT

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: **CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203; Email:halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254.151.990.000 VND
- Mã chứng khoán: HLC
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
01	01/NQ- ĐHĐCĐBT	17/01/2025	<p><u>Đại hội ĐCĐBT năm 2025 thông qua các nội dung dưới đây:</u></p> <p>(i) Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Nguyễn Trọng Tốt.</p> <p>(ii) Thông qua danh sách đề cử, ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV (năm 2023--: 2028);</p> <p>(iii) Kết quả bầu cử:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại hội đã bỏ phiếu bầu và Ông Trần Văn Cừ đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV (năm 2023--:2028);</li><li>- Tại phiên họp thứ 30, Hội đồng quản trị Công ty đã bầu ông Trần Văn Cừ làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kỳ IV;</li></ul>
02	01/NQ- ĐHĐCĐTN	25/4/2024	<p><u>Đại hội ĐCĐTN năm 2025 thông qua các nội dung dưới đây:</u></p> <p>(i) Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025; mức cổ tức thanh toán năm 2024; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2025 <math>\geq</math> 6% /VĐL.</p> <p>(ii) Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.</p> <p>(iii) Phân phối lợi nhuận 2024: Trong đó mức cổ tức thanh toán năm 2024 là 8%/VĐL</p> <p>(iv) Mức tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2024; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2025.</p> <p>(v) Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025.</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			<p>(vi) Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.</p> <p>(vii) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty gồm 03 mã ngành: 7120 – Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; 2011: Sản xuất hóa chất cơ bản (Hoạt động sản xuất khí Ni tơ); 3512: Truyền tải và phân phối điện (hoạt động bán lẻ điện).</p> <p>(viii) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.</p> <p>(ix) Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024.</p> <p>(x) Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2024.</p> <p>(xi) Báo cáo của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn danh sách công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.</p> <p>* Thông báo với Đại hội về người liên quan của người nội bộ</p>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu; Ngày không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 25/4/2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	17/01/2025
2	Trần Văn Cừ	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ bắt thường niên năm 2025 từ ngày 17/01/2025 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	
3	Vũ Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 25/4/2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	
4	Đình Trung Kiên	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	nt	
5	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT chuyên trách	nt	
6	Mai Huy Trung	Thành viên độc lập HĐQT	nt	

### 2. Các cuộc họp HĐQT: Họp 12 Phiên, ban hành 14 Nghị quyết

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	01	8,3	Miễn nhiệm ngày 17/01/2025

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
2	Trần Văn Cừ	12	100	Trong đó có 01 phiên họp tham dự với tư cách thành phần được mời.
3	Vũ Ngọc Thắng	12	100	
4	Đình Trung Kiên	12	100	
5	Nguyễn Văn Sơn	12	100	
6	Mai Huy Trung	12	100	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Thực hiện chức năng giám sát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Chương trình công tác năm 2025, HĐQT đã triển khai các hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc như sau:

#### 3.1. Cơ sở thực hiện giám sát

Ngày 27/12/2024, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ban hành Văn bản số 99/CTr-HĐQT về Chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2025 nhằm giám sát việc thực hiện: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2025; 14 Nghị quyết và 13 Quyết định của HĐQT; Các chỉ đạo điều hành khác của HĐQT liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư và công tác tổ chức cán bộ.

#### 3.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN và Nghị quyết HĐQT

Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung được giao, cụ thể:

- Tổ chức ĐHCĐ năm 2025 theo đúng kế hoạch HĐQT phê duyệt; đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trình HĐQT phê duyệt trước khi triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT, gồm:
  - + Mức tiền lương thực hiện năm 2024;
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) và kế hoạch đầu tư năm 2025;
  - + Điều chỉnh tiến độ, bước chuyển đầu tư năm 2025;
  - + Công tác nhân sự, quy hoạch cán bộ;
  - + Quy chế quản lý và các nội dung quản trị khác.
- Tổ chức SXKD năm 2025 theo kế hoạch; chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2025 đúng thời hạn và theo tỷ lệ đã được ĐHCĐTN thông qua.

Ban hành quyết định triển khai và gửi HĐQT giám sát; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả theo quy định.

#### 3.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2025

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6T/2025	Tỷ lệ (TH/KH)	Ghi chú
A	B	C	I	4	4/I*100	5
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	1 259 020	52,46	

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6T/2025	Tỷ lệ (TH/KH)	Ghi chú
	- Than hầm lò	"	2 400 000	1 259 020	52,46	
2	Đào lò CBSX	m	12 300	6 236	50,70	
3	Than tiêu thụ	Tấn	2 249 000	1 167 282	51,90	
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 253 303	1 669 843	51,33	
5	Lợi nhuận trước thuế	"	52 047	33 000	63,40	
6	Lao động bình quân	Người	3 478	3 389	97,44	
7	Tiền lương bình quân/người/tháng	1.000đ	19 944	21 081	105,7	

### 3.4. Đánh giá chung của HĐQT

Qua công tác giám sát, HĐQT nhận định:

- Về thực hiện Nghị quyết và quản trị điều hành: Ban Giám đốc đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2025, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Các nội dung trình HĐQT phê duyệt đều đúng thẩm quyền; quá trình thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả và phù hợp quy định pháp luật.

- Về quản lý nguồn lực và đầu tư: Ban Giám đốc đã quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm; công tác lựa chọn nhà thầu tuân thủ đúng quy định pháp luật về đấu thầu; các công trình trọng điểm cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng, phát huy hiệu quả sau khi đưa vào sử dụng.

- Về tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Ban Giám đốc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty; không có cán bộ nào vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật.

- Về hiệu quả SXKD: Hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025 cơ bản đạt tiến độ kế hoạch, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, góp phần hoàn thành các mục tiêu SXKD cả năm 2025.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):** Không

**5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

(Chi tiết theo Phụ biểu 01 kèm theo)

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lương Xuân Quang	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ 25/4/2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	Thạc sỹ Kinh tế công nghiệp; Cử nhân kinh tế

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
2	Ông Trương Ngọc Linh	Thành viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ 25/4/2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	Thạc sỹ Khai thác mỏ
3	Bà Trần Thị Ngân	Thành viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ 25/4/2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028)	Cử nhân kinh tế - Kế toán

## 2. Cuộc họp của BKS

Tổng số cuộc họp: 04 cuộc

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lương Xuân Quang	04	100%	100%	
2	Ông Trương Ngọc Linh	04	100%	100%	
3	Bà Trần Thị Ngân	04	100%	100%	

### \* Nội dung họp:

Tổng số cuộc họp BKS: Trong năm 2025 BKS đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cuộc họp:

(i) Ngày 14/3/2025: Họp thống nhất kết quả nội dung kiểm soát quý IV và cả năm 2024;

(ii) Ngày 31/3/2025: Họp thống nhất nội dung các báo cáo của BKS Công ty để trình báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

(iii) Ngày 20/5/2025: Họp thống nhất kết quả nội dung kiểm soát quý I/2025;

(iv) Ngày 27/5/2025: Họp thống nhất nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

### 3.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2025 Hội đồng quản trị đã họp 12 phiên, tổ chức ban hành 14 Nghị quyết. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng, kế hoạch được TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành lại các Quy chế trên các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các Quy định hiện hành;

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu.

- Chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với các dự án thực hiện năm 2025;

- Thông qua kế hoạch huy động vốn trung dài hạn tài trợ cho các dự án;
- Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2025
- Thông qua phương án thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với Phó giám đốc Công ty; Trưởng phòng; Quản đốc...

### **3.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc**

Thông qua việc tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết hàng tháng, quý... và kiểm tra giám sát trực tiếp các hoạt động quản lý điều hành của Công ty. Ban KS đánh giá như sau:

- Thực hiện các nội dung công việc để tiến hành tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 và ĐHCĐTN năm 2025 đầy đủ và theo đúng KH đã được HĐQT ban hành;
- Trình HĐQT phê duyệt hoặc thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi triển khai thực hiện (Kế hoạch SXKD và KH đầu tư năm 2025; điều chỉnh chuyển bước đầu tư năm 2025; Kế hoạch sx năm 2025; Các quy chế quản lý; quy trình bổ nhiệm cán bộ; thực hiện huy động vốn trung dài hạn tài trợ cho các dự án;...);
- Tổ chức điều hành SXKD theo KH phối hợp giữa TKV với Công ty;
- Thực hiện chốt danh sách cổ đông để thanh toán cổ tức theo mức cổ tức đã được Đại hội thông qua năm 2025 thông qua;
- Các nội dung HĐQT thông qua, Giám đốc ban hành Quyết định và gửi đến HĐQT để giám sát thực hiện.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định để phù hợp với công tác quản lý, điều hành;
- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước;
- Tăng cường công tác quản lý như: Công tác ĐTXD; Công tác quản lý tiền lương; Công tác quản lý đất đai; Công tác quản lý tài nguyên ranh giới mỏ; Công tác quản lý vật tư, Công tác sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài, Công tác an toàn; Công tác khoán quản trị chi phí...

### **3.3. Giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan**

Qua giám sát hàng kỳ, Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hàng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ thường niên tại Công ty.

### **3.4. Đánh giá chung**

- Qua hoạt động giám sát, BKS Công ty đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2025 thông qua. Các nội dung Giám đốc trình đề nghị HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đều thuộc thẩm quyền của HĐQT và tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Thực hiện quản lý và sử dụng các nguồn lực, bảo toàn vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; SXKD đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đề ra.

- Ban Giám đốc chấp hành các quy định của pháp luật, Quy chế của Công ty trong chỉ đạo, điều hành, không cán bộ nào vi phạm pháp luật.

- Về Công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan: Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ theo quy định có liên quan.

## **IV. Ban Giám đốc điều hành**

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Vũ Ngọc Thắng	09/12/1979	Kỹ sư khai thác mỏ	Bổ nhiệm ngày 08/6/2021
2	Đình Trung Kiên	12/3/1982	Kỹ sư khai thác mỏ; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Bổ nhiệm ngày 02/7/2017
3	Cao Việt Phương	23/12/1978	Kỹ sư khai thác mỏ; Cử nhân QTKD Công nghiệp và xây dựng; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/5/2010/ miễn nhiệm ngày 01/01/2025
4	Bùi Thanh Đoàn	28/6/1980	Kỹ sư khai thác mỏ	Bổ nhiệm ngày 25/7/2023
5	Nguyễn Lê Tùng	27/10/1981	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ, Thạc sỹ điện khí hóa mỏ	Bổ nhiệm ngày 20/01/2025
6	Nguyễn Văn Bắc	18/3/1980	Thạc sỹ khai thác mỏ	Bổ nhiệm ngày 05/3/2025

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Vũ Thị Minh Thanh	15/10/1974	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán; Thạc sỹ quản lý kinh tế	Bổ nhiệm ngày 04/5/2016

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty tham gia các lớp bồi dưỡng tại Trường Quản trị kinh doanh – Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về quản trị Công ty, quản lý doanh nghiệp, nghiệp vụ kiểm soát và công tác pháp chế liên quan đến doanh nghiệp theo chương trình của TKV.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Chi tiết theo Phụ biểu 02 kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành

Giao dịch giữa Công ty với: Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam (bao gồm các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin, Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV, Công ty Xây lắp mỏ-TKV): Thực hiện Hợp đồng mua bán than 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.669,8 tỷ đồng; Hợp đồng xử lý nước thải, xử lý chất thải nguy hại đạt 0,662 tỷ đồng; Hợp đồng thuê ngoài đào lò: Giá trị 27,651 tỷ đồng...

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

#### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

*(Chi tiết theo Phụ biểu 02 kèm theo)*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** Không

### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không

#### **Nơi nhận:**

- Như k/g;
- HĐQT, BKS(e Copy);
- Ban Giám đốc (e Copy);
- Phòng CV (e Copy, CBTT và đăng Website);
- Lưu: HĐQT (M3).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Cừ**



**PHỤ BIỂU 01**  
**TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**  
*(Kèm theo báo cáo quản trị Công ty số: 69 / BC-HĐQT ngày 29/7/2025)*

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	29/K4/NQ - HĐQT	16/01/2025	1. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT Công ty. 2. Thông báo cáo công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHCĐBT năm 2025.	100%
2	Phiên họp 30 ngày 17/01/2025: HĐQT họp để bầu Chủ tịch HĐQT, không ban hành nghị quyết			
3	31/K4/NQ- HĐQT	17/01/2025	1. Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ IV (năm 2023 -:- 2028). 2. Thông qua kế hoạch (tạm thời) sử dụng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2025 của Công ty. 3. Phê duyệt quyết toán tiền thù lao, tiền thưởng năm 2023 đối với người đại diện của TKV tại Công ty. 4. Thông qua chủ trương và quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ đối với chức danh Quản đốc Công trường Khai thác 6.	100%
4	31.1/K4/NQ- HĐQT	17/01/2025	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Lê Tùng-Trưởng phòng Cơ điện, vận tải giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 20/01/2025, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm	100%
5	32/K4/NQ- HĐQT	10/02/2025	Thông qua Phương án thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%
6	33/K4/NQ - HĐQT	10/02/2025	Thông qua kết quả thực hiện Phương án bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	34/K3/NQ-HĐQT	10/2/2025	<p>1. Thông qua nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với Dự án Đầu tư thiết bị duy trì khai thác lò chõ CGH năm 2025 để báo cáo xin ý kiến TKV.</p> <p>2. Thông quá nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với Dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2025 để báo cáo xin ý kiến TKV.</p> <p>3. Thông qua nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với Dự án Đầu tư bổ sung năng lực trạm phát điện Diesel dự phòng để báo cáo xin ý kiến TKV.</p> <p>4. Thông Quyết toán dự án hoàn thành (DAHT) đối với: Dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2023.</p> <p>5. Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm Quản đốc Công trường Khai thác 6.</p> <p>6. Thông qua chủ trương, phương án bổ nhiệm lại cán bộ đối với chức danh Quản đốc phân xưởng Xây dựng môi trường - Phục vụ (XDMT-PV).</p> <p>7. Thông qua Báo cáo Quý IV năm 2024 của TV HĐQT độc lập.</p> <p>8. Thông qua bổ sung 03 mã ngành, nghề kinh doanh để báo cáo xin ý kiến TKV trước khi trình ĐHĐCĐTN năm 2025 quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>9. HĐQT triển khai một số nội dung liên quan đến công tác quản lý của Công ty.</p>	100%
8	34/K4/NQ-HĐQT	10/02/2025	Thông qua Định mức tín dụng ngắn hạn và một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 của Công ty.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	35/K4/NQ-HĐQT	04/3/2025	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua chủ trương, phương án nhân sự điều động cán bộ giữ chức TP CV và bổ nhiệm cán bộ giữ chức QĐ PX CK-CD.</li> <li>2. Thông qua giao nhiệm vụ cho cán phụ trách phòng ĐK.</li> <li>3. Thông qua kết quả thực hiện quy trình và nhân sự bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc Phân xưởng Xây dựng, Môi trường – Phục vụ.</li> <li>4. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ chủ chốt năm 2024 của Công ty.</li> <li>5. Phê duyệt Quy chế Thi đua, khen thưởng.</li> <li>6. Phê duyệt Quy chế quản lý công tác Đào tạo – Bồi dưỡng.</li> <li>7. Thông qua báo cáo về việc chưa ban hành Quy chế Khoa học và Công nghệ.</li> <li>8. Thông qua báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và dự thảo QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án ĐTXD Khu nhà ở tập thể để báo cáo xin ý kiến TKV.</li> <li>9. Thông qua báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và dự thảo QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ mặt bằng +28 kết nối tỉnh lộ 336 để báo cáo xin ý kiến TKV.</li> <li>10. Thông qua quyết toán đề án khoan thăm dò để Công ty báo cáo xin ý kiến TKV.</li> <li>11. HĐQT thông qua triển khai Công văn số 408/TKV-KS ngày 22/01/2025 của TKV về báo cáo xin ý kiến TKV trường khi họp HĐQT, biểu quyết tại ĐHCĐTN năm 2025.</li> </ol>	100%
10	36/K4/NQ-HĐQT	28/3/2025	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua kết quả thực hiện phương án điều động cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng Cơ điện, vận tải.</li> <li>2. Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm và nhân sự đề nghị bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Quản đốc Công trường Cơ khí, cơ điện.</li> <li>3. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024.</li> <li>4. Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 5 năm (năm 2026-2030) của Công ty.</li> <li>5. Thông qua Quy định sửa chữa tài sản cố định là thiết bị của Công ty.</li> <li>6. Thông qua nội dung dự án và quyết định chuyên bước kế hoạch đầu tư đối với dự án Đầu tư thiết bị duy trì khai thác lò chợ CGH năm</li> </ol>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2025 - Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin. 7. Thông qua nội dung dự án và quyết định chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin. 8. Thông qua nội dung dự án và quyết định chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với Dự án Đầu tư bổ sung năng lực trạm phát điện Diesel dự phòng - Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.	
11	37/K4/NQ-HĐQT	04/4/2025	Thông qua nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và dự thảo quy hoạch chi tiết Xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: “Đầu tư Khu nhà tập thể công nhân (chung cư) tại phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh” để báo cáo xin ý kiến TKV.	100%
12	38/K4/NQ-HĐQT	21/4/2025	1. Quyết định ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động của Công ty. 2. Thông qua kết quả xét duyệt thành tích khen thưởng đề nghị Tổng giám đốc TKV tặng Bằng khen cho Công ty. 3. Quyết định bãi bỏ Quy chế quản lý, cho thuê Nhà ở tập thể công nhân. 4. Thông qua công tác chuẩn bị ĐHCĐTN năm 2025.	100%
13	39.1/K4/NQ-HĐQT	02/6/2025	Thông qua đề Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục huy động vốn trung dài hạn tài trợ cho Dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2025.	100%
14	39.2/K4/NQ-HĐQT	02/6/2025	1. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Dự án Đầu tư thiết bị chở người trong hầm lò. 2. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Đầu tư thiết bị duy trì khai thác lò chợ CGH. 3. Thông qua về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024. 4. Thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm lại Quản đốc Công trường CGH KT1 và TP TĐ của Công ty. 5. Thông qua Kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2025. 6. Thông qua chủ trương đề cán bộ đi tham quan tại nước ngoài. 7. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD tháng 5, kế hoạch tháng 6 năm 2025 của Công ty.	100%

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
			8. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch KTNN Quý I/2025. 9. Thông qua Báo cáo Quý I/2025 của TV HĐQT độc lập.	
15	40/K4/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua cử ông Nguyễn Lê Tùng – PGĐ Công ty tham gia đoàn khảo sát tại Trung Quốc.	100%

**PHỤ BIỂU 02**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Kèm theo báo cáo quản trị Công ty số: 69 / BC-HĐQT ngày 28/7/2025)*

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	HLC	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ Tịch Hội đồng Quản trị		CCCD	034065002627	10/07/2021	25/04/2022	<i>Miễn nhiệm ngày 17/01/2025</i>
1.01		Vũ Thị Xâm		Mẹ đẻ					
1.02		Bùi Thị Hoa		Vợ	CCCD	034171003584	10/07/2021		
1.03		Nguyễn Mai Quỳnh		Con gái	CCCD	034197010731	14/08/2021		
1.04		Nguyễn Đình Tín		Con rể	CCCD	022096011240	28/06/2021		
1.05		Nguyễn Quỳnh Trang		Con gái	CCCD	022302000187	13/05/2021		
1.06		Nguyễn Thị Chiện		Chị gái	CCCD	034154003361	05/01/2017		
1.07		Nguyễn Công Thuận		Anh rể	CCCD	034054003361	05/01/2017		
1.08		Nguyễn Thị Huyền		Chị gái	CMND	151992838	16/09/2008		
1.09		Đình Văn Miên		Anh rể	CMND	152227471	04/07/2013		
1.10		Bùi Công Hào		Bố vợ					
1.11		Đình Thị Nguyên		Mẹ vợ					
1.12		Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam		Trưởng ban	ĐKKD	5700100256	12/07/2010		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1.13		Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700101877	01/07/2008		
1.16		Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700101203	01/02/2008		
1.18		Công ty CP Than Đèo Nai – Cọc Sáu-TKV		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5702162138	24/06/2024		
<b>2</b>	<b>HLC</b>	<b>Trần Văn Cừ</b>	<b>Chủ Tịch Hội đồng Quản trị</b>		<b>CCCD</b>	<b>22073002188</b>	<b>22/04/2021</b>	<b>17/01/2025</b>	
2.01		Trần Văn Cao		Bố đẻ		30040009641	30/09/2024		
2.02		Vũ Thị Dung		Mẹ vợ		30148003068	14/04/2021		
2.03		Nguyễn Vũ Hồng Giang		Vợ		22174005588	25/04/2021		
2.04		Trần Khánh Linh		Con đẻ		22199000001	22/11/2024		
2.05		Trần Hải Yến		Con đẻ		1307009819	19/10/2022		
2.06		Trần Văn Đức		Anh ruột		30061009521	30/05/2024		
2.07		Nguyễn Thị Hoa		Chị dâu		31166001915	10/08/2021		
2.08		Trần Thị Lệ		Chị ruột		22172003193	27/05/2021		
2.09		Ngô Thế Phiệt		Anh rể		40068042404	28/06/2021		
2.10		Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam		Trưởng ban	ĐKKD	5700100256	12/07/2010		
2.11		Công ty CP Giám định – Vinacomin		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700100552	03/04/2006	17/01/2025	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
2.12		Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng – TKV		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5800939133	28/10/2010		
<b>3</b>	<b>HLC</b>	<b>Vũ Ngọc Thắng</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị/ Giám đốc</b>		<b>CCCD</b>	<b>022079001532</b>	<b>28/06/2021</b>	<b>08/06/2021</b>	
3.01		Vũ Hữu Hợp		Bố đẻ	CCCD	030052002084	28/06/2021		
3.02		Nguyễn Thị Măng		Mẹ đẻ	CCCD	022159000608	28/06/2021		
3.03		Nguyễn Quang Vinh		Bố vợ	CCCD	022049000569	13/04/2021		
3.04		Phạm Thị Sửu		Mẹ vợ	CCCD	022152004566	01/09/2021		
3.05		Nguyễn Thị Hằng		Vợ	CCCD	022182011719	28/06/2021		
3.06		Vũ Minh Đức		Con đẻ	CCCD				
3.07		Vũ Minh Đạt		Con đẻ	CCCD				
3.08		Vũ Thị Kiên		Em gái	CCCD	022185000562	11/08/2021		
3.09		Vũ Đức Tâm		Em rể	CCCD	022083006500	10/03/2021		
<b>4</b>	<b>HLC</b>	<b>Đình Trung Kiên</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Giám đốc</b>		<b>CCCD</b>	<b>022082003133</b>	<b>10/08/2021</b>	<b>02/07/2017</b>	
4.01		Đình Hữu Phi		Bố đẻ	CCCD	036058005685	11/08/2021		
3.02		Đào Thị Lan		Mẹ đẻ	CCCD	022160002088	11/08/2021		
3.03		Lý Văn Giêng		Bố vợ	CCCD	100513049	18/09/2007		
3.04		Phạm Thị Nhung		Mẹ vợ	CCCD	022159000247	28/03/2016		
3.05		Lý Kim Thoa		Vợ	CCCD	02218301079	09/05/2021		
3.06		Đình Trung Hiếu		Con đẻ	CCCD				
3.07		Đình Thị Hương Quỳnh		Em ruột	CCCD	022184004906	22/06/2018		
3.08		Đình Quỳnh Trang		Em ruột	CMND	101146637	01/03/2012		



STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
3.09		Đào Minh Thao		Em rể	CMND	100777416	13/04/2015		
3.1		Hoàng Văn Việt		Em rể	CMND	101028717	11/08/2006		
<b>5</b>	<b>HLC</b>	<b>Nguyễn Văn Sơn</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		<b>CCCD</b>	<b>22067002469</b>	<b>09/08/2021</b>	<b>25/04/2023</b>	
5.01		Đào Xuân Bảo		Bố vợ	CCCD	022038004174	22/11/2021		
5.02		Nguyễn Thị Thược		Mẹ vợ	CCCD	040143000715	25/04/2021		
5.03		Đào Thị Hà		Vợ	CMND	101200470	19/05/2017		
5.04		Nguyễn Sơn Tùng		Con đẻ	CCCD	022203002540	14/10/2020		
5.05		Bùi Bích Phượng		Con dâu	CCCD	022192001435	17/05/2021		
5.06		Nguyễn Sơn Bách		Con đẻ	CMND	100033246	22/11/2006		
5.07		Nguyễn Văn Thành		Anh ruột	CCCD	022056001379	04/05/2020		
5.08		Bùi Thị Thu Hương		Chị dâu	CCCD	022168003844	25/04/2021		
5.09		Nguyễn Hồng Nga		Chị ruột	CCCD	001159029725	22/12/2021		
5.10		Trần Văn Hòa		Anh rể	CMND	100673919	12/04/2007		
5.11		Nguyễn Hồng Hà		Chị ruột	CCCD	022163002649	17/05/2021		
<b>6</b>	<b>HLC</b>	<b>Mai Huy Trung</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		<b>CCCD</b>	<b>022060002656</b>	<b>24/04/2021</b>	<b>25/04/2023</b>	
6.01		Mai Hữu Phần		Bố đẻ	CCCD	036036000244	25/04/2021		
6.02		Lê Thị Bích Hằng		Vợ	CCCD	031161002974	24/04/2021		
6.03		Mai Quốc Hưng		Con đẻ	CCCD	022085002179	17/03/2017		
6.04		Mai Mạnh Hùng		Con đẻ	CCCD	022087000021	01/11/2021		
6.05		Nguyễn Thị Yên Anh		Con dâu	CCCD	022190005125	01/05/2021		
6.06		Mai Thị Thuý Anh		Chị ruột	CCCD	022159001774	04/10/2019		
6.07		Mai Huy Quỳnh		Em trai	CMND	013345445	11/09/2010		
6.08		Mai Huy Cường		Em trai	CCCD	022066001591	25/04/2021		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
6.09		Vũ Tiên Thi		Anh rể	CCCD	034057002364	23/06/2016		
6.10		Nguyễn Thị Ánh Tuyết		Em dâu	CCCD	022164000002	30/08/2013		
6.11		Nguyễn Thu Huyền		Em dâu	CCCD	022171000678	25/4/2021		
<b>7</b>	<b>HLC</b>	<b>Lương Xuân Quang</b>	<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>		<b>CCCD</b>	<b>031077004534</b>	<b>24/08/2017</b>	<b>25/04/2023</b>	
7.01		Trịnh Thị Loạt		Mẹ đẻ	CMND	091537963	07/07/2020		
7.02		Đỗ Thị Hồng Loan		Vợ	CCCD	019177000320	25/08/2017		
7.03		Lương Trung Kiên		Con trai	CCCD	019203000090	03/04/2018		
7.04		Lương Khánh Linh		Con gái					
7.05		Đỗ Xuân Lâm		Bố vợ	CMND	090181254	14/09/2016		
7.06		Lương Xuân Hoàng		Em trai	CMND	090823653	15/01/2015		
7.07		Lương Xuân Hải		Em trai	CMND	091016539	14/09/2019		
7.08		Lương Xuân Huy		Em trai	CMND	091082864	17/07/2017		
7.09		Lê Thị Hồng		Em dâu	CMND	090823641	15/01/2015		
7.10		Lê Hòa Bình		Em dâu	CMND	091056912	14/06/2019		
7.11		Kim Ngọc		Em dâu	CMND	090942912	12/03/2008		
<b>8</b>	<b>HLC</b>	<b>Trương Ngọc Linh</b>	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>		<b>CCCD</b>	<b>031076028439</b>	<b>22/11/2021</b>	<b>25/04/2023</b>	
8.01		Nguyễn Thị Thúc		Mẹ vợ	CCCD	001158010291	17/05/2017		
8.02		Trịnh Thị Thao		Vợ	CMND	111840843	31/01/2008		
8.03		Trương Mạnh Hải		Con đẻ					
8.04		Trương Mạnh Cường		Con đẻ					
8.05		Trương Thị Quỳnh		Chị ruột	CCCD	03117400192	03/05/2021		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
8.06		Nguyễn Bá Hồ		Anh rể	CCCD	031071002100	06/04/2016		
8.07		Trương Văn Chính		Em ruột	CMND	31054045	01/04/1996		
8.08		Nguyễn Thị Tuyên		Em dâu	CCCD	033186003651	10/11/2017		
<b>9</b>	<b>HLC</b>	<b>Trần Thị Ngạn</b>	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>		<b>CCCD</b>	<b>030175003761</b>	<b>26/10/2017</b>	<b>25/04/2023</b>	
9.01		Nguyễn Sơn Tùng		Con đẻ	CCCD	022203005893	18/06/2020		
9.02		Dương Thị Hòa		Mẹ đẻ	CMND	140695154	24/09/2012		
9.03		Trần Thị Hiền		Chị ruột	CCCD	030170001666	06/12/2016		
9.04		Trần Văn Khiêm		Anh ruột	CCCD	030064001285	01/08/2016		
9.05		Trần Thị Huệ		Chị ruột	CMND	063023580	23/03/2012		
9.06		Trần Thị Hạnh		Chị ruột	CCCD	030172001209	28/06/2016		
9.07		Trần Văn Khiên		Em ruột	CCCD	30080000070	14/05/2016		
9.08		Phạm Phúc Chinh		Anh rể	CCCD	030060002784	25/07/2017		
9.09		Phạm Thị Hương		Chị dâu	CMND	141162693	18/06/2011		
9.10		Lương Văn Sửu		Anh rể	CMND	063433606	21/09/2011		
9.11		Trần Văn Hiệp		Anh rể	CCCD	001071022326	05/11/2019		
9.12		Ngô Thị Thanh Huyền		Em dâu	CCCD	012086446	22/06/2013		
<b>10</b>	<b>HLC</b>	<b>Cao Việt Phương</b>	<b>Phó giám đốc</b>		<b>CMND</b>	<b>100729452</b>	<b>19/03/2003</b>	<b>01/05/2010</b>	<i>Miễn nhiệm ngày 01/01/2025</i>
10.1		Cao Bá Ái		Bố đẻ	CMND	100011217	03/06/2006		
10.2		Nguyễn Ngọc Lan		Mẹ đẻ	CMND	101257822	20/08/2003		
10.3		Lê Thị Hợp		Mẹ vợ					
10.4		Lê Thị Thùy Linh		Vợ	CMND	101089985	15/10/2007		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
10.5		Cao Lê Thu Hương		Con đẻ					
10.6		Cao Lê Phương Trinh		Con đẻ					
10.7		Cao Việt Linh		Em ruột	CCCD	022188002396	25/05/2019		
10.8		Bùi Anh Cường		Em rể	CCCD	022084000158	11/04/2018		
<b>11</b>	<b>HLC</b>	<b>Bùi Thanh Đoàn</b>	<b>Phó giám đốc</b>		<b>CCCD</b>	<b>030080006418</b>	<b>10/05/2021</b>	<b>25/07/2023</b>	
11.1		Trần Thị Nhự		Mẹ đẻ	CCCD	030080006418	10/05/2021		
11.2		Bùi Thanh Tạo		Bố đẻ	CCCD	030153001494	04/10/2022		
11.3		Bùi Thanh Hằng		Anh ruột	CCCD	030051000570	12/04/2022		
11.4		Nguyễn Minh Huệ		Chị dâu	CCCD	030076017585	28/06/2022		
11.5		Nguyễn Thị Thản		Mẹ vợ	CCCD	035181000538	08/05/2021		
11.6		Đoàn Thị Tuyết		Vợ	CCCD	022154001047	10/04/2021		
11.7		Bùi Thanh Vinh		Con đẻ (trai)	CCCD	022186004731	28/06/2021		
11.8		Bùi Thanh Phúc Hưng		Con đẻ (trai)	CCCD	022208007182	25/04/2022		
<b>12</b>	<b>HLC</b>	<b>Nguyễn Lê Tùng</b>	<b>Phó giám đốc</b>		<b>CCCD</b>	<b>022081002575</b>	<b>07/05/2021</b>	<b>20/01/2025</b>	
12.01		Nguyễn Văn Quang		Bố đẻ	CCCD	022055005732	09/05/2021		
12.02		Lê Thị Hoa Lê		Mẹ đẻ	CCCD	035159009850	11/08/2021		
12.03		Nguyễn Đức Hải		Bố vợ	CCCD	042061009430	28/06/2021		
12.04		Phan Thị Hoa		Mẹ vợ	CCCD	042160011470	28/06/2021		
12.05		Nguyễn Thị Thủy		Vợ	CCCD	042182000566	28/05/2021		
12.06		Nguyễn Lê Ngọc Thúy		Con đẻ	CCCD	022309002066	27/12/2023		
12.07		Nguyễn Thái Sơn		Con đẻ	CCCD	022213007560			
<b>13</b>	<b>HLC</b>	<b>Nguyễn Văn Bắc</b>	<b>Phó giám đốc</b>		<b>CCCD</b>	<b>30080007258</b>	<b>10/04/2021</b>	<b>05/03/2025</b>	
13.01		Nguyễn Văn Phi		Bố đẻ					

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
13.02		Nguyễn Thị Lán		Mẹ đẻ					
13.03		Vũ Văn Phú		Bố vợ	CCCD	30062008691	25/04/2021		
13.04		Nguyễn Thị Phúc		Mẹ vợ	CCCD	30165008514	25/04/2021		
13.05		Vũ Thị Huệ		Vợ	CCCD	30184013701	06/06/2024		
13.06		Nguyễn Minh Tuấn		Con ruột	CCCD	30207003870	19/04/2022		
13.07		Nguyễn Duy Hưng		Con ruột	CCCD	3020700387	19/04/2022		
13.08		Nguyễn Thị Loan		Chị gái	CCCD	30173000737	13/03/2022		
13.09		Nguyễn Văn Đức		Anh trai	CCCD	30075007144	01/09/2021		
13.10		Nguyễn Văn Việt		Anh trai	CCCD	30078001125	01/09/2021		
13.11		Vũ Văn Phương		Em vợ	CCCD	30088000981	11/08/2021		
<b>14</b>	<b>HLC</b>	<b>Vũ Thị Minh Thanh</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		<b>CMND</b>	<b>100756234</b>	<b>24/12/2012</b>	<b>04/05/2016</b>	
14.01		Vũ Đình Thính		Bố đẻ	CMND	100039917	15/03/2006		
14.02		Vũ Thị Thuý		Mẹ đẻ	CMND	160702438	28/08/2014		
14.03		Vũ Xuân Đông		Bố chồng	CCCD	036035000061	10/09/2015		
14.04		Vũ Xuân Thuộc		Chồng	CMND	100056099	13/06/2015		
14.05		Vũ Thị Hoài Phúc		Con đẻ	CMND	100276747	01/02/2013		
14.06		Vũ Xuân Đức Long		Con đẻ	CCCD	022205000450	06/01/2020		
14.07		Vũ Thị Minh Dung		Em ruột	CCCD	036176007562	07/05/2019		
14.08		Hoàng Văn Kiên		Em rể	CCCD	022069003041	15/12/2020		
<b>15</b>	<b>HLC</b>	<b>Liêu Hồng Minh</b>	<b>Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty</b>		<b>CCCD</b>	<b>022082003111</b>	<b>21/11/2021</b>	<b>01/10/2022</b>	
15.01		Trần Thị Thanh Trang		Vợ	CCCD	022186007024	10/04/2021		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
15.02		Liêu Minh Khôi		Con ruột	CCCD	022211002654			
15.03		Liêu trần Minh Ngọc		Con ruột	CCCD	022315002942			
15.04		Liêu Hồng Sinh		Bố đẻ	CCCD	022056001683	10/04/2021		
15.05		Lê Thị Hương		Mẹ vợ	CCCD	030158005387	15/04/2021		
15.06		Liêu Hồng Thắng		Em ruột	CCCD	022085006537	29/04/2021		
15.07		Bùi Thị Phương Anh		Em dâu	CCCD	022192006012	29/04/2021		
16	HLC	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ của Tổ chức niêm yết	ĐKKD	5700100256	12/07/2010		
17	HLC	Công đoàn của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (Công đoàn)		HLC1	09/02/1975		
18	HLC	Công đoàn của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (Công đoàn)		VSDHLCBS4	09/02/1975		